

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 02- 2022

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình - ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn

2. Ông Trần Hoàng Trọng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình - ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022. Giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp Ngã Sáu, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Quốc Tr, sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp Ngã Sáu, xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ kiện, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Phùng Quốc Tr tự tìm hiểu quen biết nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới vào năm 2009, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không phù hợp tính tình, thường xuyên xảy

ra mâu thuẫn không đồng quan điểm trong cuộc sống và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Mặc dù vợ chồng đã nhiều khắc phục, tháo gỡ mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

- Về con chung: Chị và anh Trcó hai con chung là Phùng Thị Chúc Phương, sinh ngày: 23/3/2011 và Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày: 03/8/2013. Các con hiện đang chung sống với chị Tồn.

- Về tài sản và nợ chung: Không có.

Nay chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trường.

Về con chung: Chị Tyêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu Phương và cháu Thịnh, không yêu cầu anh Trphải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 13/01/2022, biên bản hòa giải ngày 24/01/2022 và quá trình giải quyết vụ kiện bị đơn anh Phùng Quốc Trtrình bày:

Anh Trxác định lời trình bày của Chị Nguyễn Thị T về hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung là đúng.

Nay chị Tkhởi kiện yêu cầu được ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh Trđồng ý giao hai con chung là Phùng Thị Chúc Phương, sinh ngày: 23/3/2011 và Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày: 03/8/2013 cho chị Tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tkhởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trnên đây là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – xin ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trlà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Chị Tvà và anh Trđều có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/02/2022 nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với anh, chị theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Tvà anh Trchung sống với nhau vào năm 2009 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Tòa án không công nhận anh, chị là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Tvà anh Trxác định anh, chị có hai con chung, là Phùng Thị Chúc Phương, sinh ngày: 23/3/2011 và Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày: 03/8/2013.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tvà anh Trđều thống nhất thỏa thuận là anh Trđồng ý giao hai con chung cho chị Ttiếp tục nuôi dưỡng. Mặc khác tại bản tự khai ngày 15/12/2021 nguyện vọng của cháu Phương và cháu Thịnh muốn chung sống với chị Ttồn. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao hai con chung cho chị Ttiếp tục nuôi dưỡng là theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tkhông yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Tvà anh Trxác định không có.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị Tyêu cầu xin ly hôn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005693 ngày 27/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Chị Tđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Quốc Trlà vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai cháu Phùng Thị Chúc Phương, sinh ngày: 23/3/2011 và Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày: 03/8/2013 cho Chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (trừ trường hợp thay đổi quyền nuôi con theo quy định của pháp luật). Anh Phùng Quốc Trcó quyền và nghĩa vụ tới lui, thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không giải quyết

4. Về tài sản và nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005693 ngày 27/12/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm